

Số: 19 /BCTN-CIE

Hà nội, ngày 01 tháng 5 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: Năm 2021

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP

Tên viết tắt: CIE GROUP

Tên giao dịch quốc tế: CONSTRUCTION AND INDUSTRY EQUIPMENT GROUP CORPORATION

• **Thông tin về trụ sở Công ty:**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 19 Tòa nhà Gelex, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.38544898

Fax: 024.35531433

Web site: www.cie.com.vn

PHẦN I: LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Những sự kiện quan trọng

- Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE) nay là Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng và thiết bị công nghiệp (CIE Corp) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp sản xuất thiết bị xây dựng thuộc Công ty kinh doanh vật tư và xây dựng - Tổng Công ty xây dựng Hà Nội, Công ty được thành lập ngày 25/05/1999 theo quyết định 601/QĐ-BXD ngày 25/5/199 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và chính thức đi vào hoạt động từ quý IV năm 1999.
- Công ty hoạt động theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 0100947309 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/10/1999 và đã cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 05/05/2017.
- Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 20/8/1999.
- Tháng 7 năm 2007 Công ty được UBCK Nhà Nước công nhận đủ điều kiện là Công ty đại chúng .

II. Quá trình phát triển

- Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (CIE Group) được thành lập ngày 15/3/2008 là Công ty được tổ chức lại từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp (Công ty CIE) tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
 - + Công ty mẹ: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị Công nghiệp.
 - + Công ty con: 3 Công ty và 01 tổ chức khoa học công nghệ, bao gồm:
 - Công ty cổ phần Xây dựng và Thiết bị công nghiệp CIE1 (CIE1)
 - Công ty cổ phần thương mại Kim Hoa (Kim hoa JsC)
 - Công ty cổ phần cơ khí 1-5
 - Viện Cơ Điện tử CIE
- Lĩnh vực hoạt động chính:
 - + Nghiên cứu, thiết kế, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm công nghiệp đặc biệt là các thiết bị công nghiệp phục vụ ngành Xây dựng bao gồm các thiết bị chính: trạm trộn bê tông, bơm bê tông, hệ thống dây chuyền và các thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng, thang máy,

...

- + Đầu tư, kinh doanh bất động sản.
- + Đầu tư, kinh doanh tài chính.

III. Định hướng phát triển

3.1. Đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thiết bị phục vụ ngành xây dựng.

3.1.1. Công ty mẹ - CIE Group

- Phát triển thị trường cung cấp thiết bị xây dựng:
 - + Nghiên cứu định hướng phát triển về Thủy điện, Xi măng, ... để xây dựng lộ trình tiếp cận đến các chủ đầu tư công trình. Tổ chức hợp tác với các công ty Tư vấn xây dựng để tiếp cận đến các nội dung cung cấp thiết bị.
 - + Xây dựng dự án EPC cung cấp dây chuyền thiết bị đồng bộ.
 - + Xây dựng giới thiệu sản phẩm TTBT, bơm bê tông, dây chuyền thiết bị sản xuất vật liệu và cấu kiện bê tông, ... và chủ động tiếp cận đến các đơn vị thi công: Tổng công ty, công ty Xây dựng và công trình Giao thông trong cả nước.
 - + Nghiên cứu thiết kế các thiết bị xây dựng; Thiết kế kỹ thuật, chế tạo cho các sản phẩm.
 - + Thiết lập đối tác hợp tác, liên kết trong nước và nước ngoài để tham gia các gói thầu cung cấp hệ thống thiết bị cho các công trình lớn.
 - + Nghiên cứu các sản phẩm mới.
 - + Các sản phẩm mới dự kiến: Trạm trộn bê tông dự lạnh năng suất từ 120-360m³/h; dây chuyền sản xuất vữa xây dựng; Các thiết bị làm lạnh nước, đá vảy, thiết bị xi măng, thủy điện, thiết bị môi trường, ...
 - + Nghiên cứu về nhu cầu thị trường về các sản phẩm phục vụ cho ngành Xây dựng.
 - + Tổ chức khảo sát, đánh giá, nghiên cứu, thiết kế các sản phẩm.
 - + Tổ chức chế tạo thử nghiệm, đánh giá khảo nghiệm và đưa vào thực tế sản xuất.
 - + Nhân rộng và phát triển thị trường thành các sản phẩm truyền thống.

3.1.2. Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị công nghiệp CIE1

- Sản xuất, vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ các thiết bị xây dựng cho cả Tập đoàn.
- Cung cấp dịch vụ sau bán hàng, phụ tùng thay thế, ...
- Phát triển thị trường, kinh doanh các sản phẩm truyền thống.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ.

3.1.3. Công ty cổ phần thương mại Kim hoa

- Tổ chức hoạt động thương mại hiện có của công ty.
- Kinh doanh thang máy và vật liệu xây dựng;
- Tổ chức hoạt động giới thiệu các sản phẩm, phát triển thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của Tập đoàn.

3.1.4. Công ty TNHH chế tạo máy và thiết bị công nghiệp CIE2

- Hoạt động dịch vụ chuyển giao công nghệ.
- Sản xuất động cơ, tua bin, máy bơm, máy nén, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động. các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp, dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén, máy thông dụng khác.
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác.

3.1.5. Công ty cổ phần Cơ khí 1-5

- Sản xuất, kinh doanh lắp đặt các loại máy, thiết bị công nghệ, các hệ thống điều khiển tự động, thiết bị tự động hóa, điện tử công nghiệp.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư, máy, thiết bị dụng cụ và dây chuyền công nghệ trong công nghiệp.
- Sản xuất các máy và thiết bị cho ngành xây dựng và giao thông.

- Sản xuất các sản phẩm, thiết bị cơ khí, máy nâng hạ đến 10 tấn, băng tải, vít tải, kết cấu thép, các sản phẩm có kết cấu cơ khí.
- Xây và lắp dựng nhà xưởng sản xuất.
- Sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông; Đại lý vận tải biển, thủy, bộ; Kho vận nội, ngoại thương; Cho thuê văn phòng, kho, bãi container, nhà xưởng sản xuất.

3.1.6. Viện cơ điện tử CIE

- Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ về Cơ điện tử;
- Dịch vụ KH&CN: tư vấn, chuyển giao công nghệ, tham gia đào tạo, tổ chức hội thảo, thông tin khoa học công nghệ, hợp tác trong nước và quốc tế về Cơ điện tử;
- Sản xuất thử nghiệm các sản phẩm là kết quả nghiên cứu về Cơ điện tử.

3.2. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:

- Hợp tác đầu tư xây dựng Khu văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại phường Nhân chính- quận Thanh xuân- Tp.Hà Nội.
- Tổ chức hợp tác với các Công ty nước ngoài về tư vấn đầu tư, thiết kế công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp. Thông qua hợp tác để nâng dần trình độ thiết kế đô thị, tiếp cận đến trình độ quốc tế.

3.3. Lĩnh vực tài chính

- Quản lý tốt các khoản đầu tư tại các Công ty con và Công ty liên kết.
- Kinh doanh tài chính: Đầu tư tài chính và kinh doanh các công cụ tài chính.

PHẦN II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN A

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2017 - 2022

I. Về cơ cấu tổ chức :

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và Thiết bị công nghiệp họp ngày 15/04/2017 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022 gồm 05 thành viên. Phiên họp thứ nhất của HĐQT cùng ngày đã bầu Chủ tịch HĐQT. Các thành viên HĐQT được bầu sau đại hội và duy trì ổn định cho đến hiện tại gồm:

1. Ông Lê Quốc Tuấn - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trương Hữu Chí - Thành viên HĐQT
3. Ông Vũ Trọng Hiến - Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Đức Minh - Thành viên HĐQT
5. Ông Tạ Đình Lân - Thành viên HĐQT

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2017 - 2022:

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) hoạt động với đầy đủ 05 thành viên và theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc các công tác quản trị doanh nghiệp.

Căn cứ các nghị quyết của ĐHCĐ trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, HĐQT đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty. HĐQT đã tổ chức nhiều phiên họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT thông qua. Hầu hết các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trường hợp vắng mặt thì có lý do và có ủy quyền. Trong nhiệm kỳ 2017 - 2022, HĐQT tổ chức 34 cuộc họp, ban hành 23 nghị quyết và 22 quyết định để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty ở nhiều lĩnh vực. Năm 2021, HĐQT tổ chức 05 cuộc họp, ban hành 07 nghị quyết và 02 quyết định

Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự trao đổi, bàn bạc thống nhất của các thành viên và đảm bảo để công ty hoạt động đúng hướng theo nghị quyết ĐHCĐ và tình hình thực tế đề ra.

III. Đánh giá của HĐQT về thực trạng công tác quản lý kinh doanh của Công ty năm 2021 và trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người liên quan.

3.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ 2017 – 20122

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kết quả					
			2017	2018	2019	2020	2021	BQ năm
	Doanh thu Cty mẹ - Tập đoàn CIE	tỷ đồng	0,624	2,994	2,097	1,957	2,416	1,893
	Tổng doanh thu toàn Tập đoàn	tỷ đồng	209,122	201,155	159,331	148,085	122,397	168,018
	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ - Tập đoàn CIE	tỷ đồng	-1,035	0,747	1,954	1,430	4,107	1,441
	Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn	tỷ đồng	0.1	5,112	2,298	4,860	2,634	3,001
	Cổ tức	%	2,5	5	5	5	5	

3.2. Kết quả sản xuất - kinh doanh trong năm 2021

T	Chỉ tiêu	Năm 2021	% So với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	% So với năm 2020
	CÔNG TY MỆ (CIE GROUP)			
	Tổng doanh thu	9.757.099.653	139,39%	265,30%
	<i>Doanh thu từ hoạt động SXKD</i>	2.416.082.509		123,43%
	<i>Doanh thu từ đầu tư tài chính</i>	7.022.835.326		408,23%
	<i>Thu nhập khác</i>	318.181.818		
	Lợi nhuận sau thuế	4.106.976.684	136,90%	286,93%
	Tổng quỹ lương	551.675.000	100,30%	82,41%
	Cổ tức dự kiến	5%	100%	
II	TOÀN TẬP ĐOÀN			
	Tổng doanh thu sxkd	122.396.713.883		82,65%

3.3. Về phân phối lợi nhuận năm 2021

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2021 là 5.094,880 triệu đồng;

Năm 2021, dự kiến phân phối như sau:

- Chi trả cổ tức năm 2020 (5%): 1.900 triệu đồng;
- Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS: 394,8 triệu đồng.

3.4. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của toàn Tập đoàn.

3.5. Thù lao của HĐQT

Thù lao của HĐQT trong năm 2021: Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện trong hạn mức đúng quy định tại Nghị quyết và Điều lệ Công ty. Thực hiện Nghị quyết số 68/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/11/2021, HĐQT sẽ nhận thù lao năm 2020, thù lao năm 2021 chưa chi trả.

3.6. Về tình hình tài chính của Tập đoàn

a. Về vốn chủ sở hữu:

Tổng vốn chủ sở hữu của toàn Tập đoàn tại thời điểm 31/12/2021 là 126,320 tỷ đồng, giảm 3,19% (giá trị giảm là: 4.153.125.134 đồng) so với năm 2020; giảm 3,10% (giá trị giảm là 4.029.158.353 đồng) so với năm 2017. Cơ cấu cụ thể vốn chủ sở hữu của Tập đoàn như sau:

- Vốn đầu tư của cổ đông: 38,00 tỷ đồng (chiếm 30,08%), tại thời điểm 31/12/2017 là 38 tỷ đồng;
- Vốn khác của chủ sở hữu: 16,20 tỷ đồng (chiếm 12,82%), tại thời điểm 31/12/2017 là 16,2 tỷ đồng;
- Quỹ đầu tư phát triển: 10,79 tỷ đồng (chiếm 8,54%), tại thời điểm 31/12/2017 là 10,79 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 18,016 tỷ đồng (chiếm 14,26 %), tại thời điểm 31/12/2017 là 19,251 tỷ đồng;
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 43,309 tỷ đồng (chiếm 34,30%), tại thời điểm 31/12/2017 là 46,104 tỷ đồng.

b. Về công tác công nợ:

- Trong nhiệm kỳ 2017-2022, đã xử lý thu hồi công nợ cũ tương đương 11,392 tỷ đồng. Nợ phải thu khách hàng tính đến 31/12/2021 là 13.996.332.768 đồng, trong đó, phải thu nội bộ là 3.408.865.478 đồng, hiện gặp nhiều khó khăn trong công tác thu hồi. Hiện tại, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 3.962.109.000đ.
- Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Công ty đã thanh toán trả khách hàng 34,775 tỷ đồng. Nợ phải trả khách hàng tính đến 31/12/2021 là 2.363.512.846 đồng. Trong đó, phải trả nội bộ Công ty con CIE1 là 1.986.945.994 đồng.

c. Công tác quản lý vốn tại các công ty thành viên

- Tổng giá trị đầu tư dài hạn của Công ty CIE tại thời điểm 31/12/2021 là 38,657 tỷ đồng vào 04 công ty con, 02 công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào 05 đơn vị khác.
- Một số công ty thành viên nhiều năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên không đảm bảo khả năng chi trả cổ tức cho Tập đoàn, làm ăn thua lỗ. Trong năm 2021, Công ty đã trích lập một phần dự phòng tổn thất đầu tư dài hạn tại Công ty con và Công ty liên kết tương đương 1 tỷ đồng.
- Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Công ty tập trung cấu trúc lại hoạt động của Tập đoàn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ: Cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn; Xây dựng phương án thoái vốn tại các đơn vị thành viên hoạt động không hiệu quả; Đang từng bước sáp nhập Công ty CIE2 và Viện MICIE về Công ty CIE1.

4. Các hoạt động khác

4.1. Công tác triển khai thực hiện Dự án “VietDuc Complex”

- Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, là giai đoạn tập trung triển khai công tác bán hàng tạo nguồn vốn để hoàn thiện Dự án. Đến nay, Dự án đã được Cục giám định Nhà nước về CLCTXD – Bộ xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng phần khối CHCC từ ngày 06/07/2020.
- Dự án đã thực hiện kiểm toán độc lập chi phí đầu tư dự án. Công ty phối hợp cùng Liên danh triển khai các công tác phục vụ kiểm toán Nhà nước để quyết toán thuế giai đoạn đầu tư Dự án.
- Cùng các bên trong Liên danh triển khai công tác vận hành, khai thác các tài sản của Dự án ở giai đoạn sau đầu tư.

- Đã cho thuê diện tích văn phòng tại diện tích xen kẹt tầng 3 tòa C, ký hợp đồng khai thác 100% diện tích do Liên danh Chủ đầu tư giao Công ty CIE có quyền sử dụng mặt bằng tại tầng K2 tòa B.

4.2. Giao dịch liên kết giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên

Trong năm 2021, Công ty chỉ có giao dịch với Công ty CIE1 về tiền thuê đất và phí quản lý KCN tại lô đất 22+23 Khu CN Quang Minh, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, TP. Hà Nội.

5. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác

5.1. Giám sát:

HĐQT thực hiện việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác thông qua theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm; Yêu cầu thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động từng quý.

5.2. Đánh giá hoạt động của Tổng giám đốc và người điều hành khác.

- Hàng năm, Ban điều hành xây dựng kế hoạch trình HĐQT và được thông qua tại ĐHĐCĐ. Việc thực hiện các chỉ tiêu trong nhiệm kỳ 2017 – 2022 chưa đạt theo ĐHĐCĐ đề ra do gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt phải trải qua hai năm ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, Công ty đều cố gắng chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng NQ Đại hội đồng cổ đông.
- Riêng năm 2021, các chỉ tiêu về doanh thu trong hoạt động SXKD đạt kế hoạch theo NQ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
- Ban điều hành đã tiết giảm chi phí, tập trung vào công tác kiểm tra giám sát và quyết toán Dự án VietDuc Complex để mang lại hiệu quả cho Công ty.

6. Đánh giá kết quả các hoạt động trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2017-2022

6.1. Những kết quả đạt được

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã luôn cố gắng bám sát thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để từng bước điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.
- HĐQT tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác quản trị nhân sự, công tác tiết giảm chi phí được thực hiện triệt để.
- Về dự án HĐQT luôn bám sát giải quyết khó khăn vướng mắc phát sinh các vấn đề của Dự án đến nay cơ bản đã hoàn thành.

6.2. Những mặt còn hạn chế

- Công tác thu hồi công nợ vẫn còn hạn chế. Chưa cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn và mới chỉ trích lập một phần các khoản dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn nhằm kiểm soát rủi ro.
- Chưa có phương án cụ thể về việc cấu trúc lại hoạt động của Công ty CP Tập đoàn Xây dựng và thiết bị công nghiệp và các công ty con theo hướng sáp nhập hoặc hợp nhất doanh nghiệp.
- Một số Nghị quyết ĐHĐCĐ đưa ra, HĐQT đã bám sát thực tế chỉ đạo nhưng chưa được quyết liệt do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan.

PHẦN II
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

T	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
	CÔNG TY MẸ - Tập đoàn CIE		
	Tổng doanh thu	4.000.000.000	
	Lợi nhuận sau thuế	1.500.000.000	
	Dự kiến trả cổ tức	5%	
	Tổng quỹ lương	600.000.000	

2. Các định hướng hoạt động chính cho năm 2022

- 2.1. Tập trung cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn của Tập đoàn.
- 2.2. Tiếp tục tập trung kiểm tra giám sát và quyết toán Dự án VietDuc Complex, phối hợp cùng các bên trong liên danh để có hiệu quả nhất cho Tập đoàn. Cùng các bên trong Liên danh Chủ đầu tư phân chia, khai thác hiệu quả các tài sản hình thành từ Dự án trong giai đoạn sau đầu tư đi vào vận hành để có một nguồn thu ổn định.
- 2.3. Tập trung thay đổi phương án kinh doanh, thu hồi công nợ, cơ cấu lại các đơn vị.
- 2.4. Phát huy khả năng thế mạnh cơ khí tự động hóa để phát huy nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống.
- 2.5. Tìm định hướng mới cho phát triển Công ty theo sản phẩm truyền thống.

PHẦN III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 VÀ NHIỆM KỲ 2017 – 2022

Trong bối cảnh dịch Covid -19 ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế xã hội trong nước và thế giới, bám sát chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được các Đại hội đồng cổ đông hàng năm thông qua và định hướng hoạt động chính cho các năm sau đã đề ra, các hoạt động trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2017 – 2022 của Công ty CIE Group đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD nhiệm kỳ 2017 – 2022

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kết quả					
			2017	2018	2019	2020	2021	BQ năm
1	Doanh thu Cty mẹ - Tập đoàn	tỷ đồng	0,624	2,994	2,097	1,957	2,416	1,893

	CIE							
2	Tổng doanh thu toàn Tập đoàn	tỷ đồng	209,12 2	201,155	159,331	148,08 5	122,397	168,01 8
3	Lợi nhuận sau thuế Cty mẹ - Tập đoàn CIE	tỷ đồng	-1,035	0,747	1,954	1,430	4,107	1,441
4	Lợi nhuận sau thuế toàn Tập đoàn	tỷ đồng	0.1	5,112	2,298	4,860	2,634	3,001
5	Cổ tức	%	2,5	5	5	5	5	

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2021

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	% So với Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	% So với năm 2020
I	CÔNG TY MẸ (CIE GROUP)			
1	Tổng doanh thu	9.757.099.653	139,39%	265,30%
a	Doanh thu từ hoạt động SXKD	2.416.082.509		123,43%
b	Doanh thu từ đầu tư tài chính	7.022.835.326		408,23%
c	Thu nhập khác	318.181.818		
2	Lợi nhuận sau thuế	4.106.976.684	136,90%	286,93%
3	Tổng quỹ lương	551.675.000	100,30%	82,41%
4	Cổ tức dự kiến	5%	100%	
II	TOÀN TẬP ĐOÀN			
1	Tổng doanh thu sxkd	122.396.713.883		82,65%

3. Các hoạt động chính trong năm 2021 và nhiệm kỳ 2017 - 2022

3.1. Các hoạt động liên quan đến Dự án Viet Duc Complex

- Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Công ty cùng các bên trong Liên danh tập trung triển khai công tác bán hàng tạo nguồn vốn để hoàn thành giai đoạn đầu tư của Dự án. Đến nay, Dự án đã được Cục giám định Nhà nước về CLCTXD – Bộ xây dựng chấp thuận nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng phần khối CHCC từ ngày 06/07/2020.

- Dự án đã thực hiện kiểm toán độc lập chi phí đầu tư Dự án. Công ty thường xuyên làm việc với các bên Liên danh, phối hợp với Công ty CCV triển khai các công việc chuẩn bị phục vụ thanh kiểm tra quyết toán thuế Dự án giai đoạn đầu tư với Nhà nước
- Cùng các bên triển khai, theo dõi công tác vận hành, khai thác các tài sản của Dự án ở giai đoạn sau đầu tư.
- Khai thác các tài sản từ Dự án giao cho CIE, trong đó: cho thuê 100% các diện tích văn phòng của CIE tại tầng 3 tòa C và diện tích Liên danh giao CIE có quyền sử dụng tại tầng K2 tòa B .

3.2. Công tác giải quyết vấn đề công nợ

- Trong nhiệm kỳ 2017-2022, Công ty tăng cường công tác thu hồi, xử lý công nợ phải thu cũ khó đòi và đã xử lý thu hồi công nợ cũ tương đương 11,392 tỷ đồng. Nợ phải thu khách hàng tính đến 31/12/2021 là 13.996.332.768 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 3.962.109.000đ.

Tuy nhiên với nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 việc thu hồi công nợ cũ gặp rất nhiều khó khăn. Công ty thu đủ 100% các công nợ mới phát sinh trong năm.

- Đối với công nợ phải trả, Công ty đã cố gắng thu xếp mọi nguồn tiền để thanh toán các khoản công phải trả, đặc biệt là trả khoản nợ nội bộ cho Công ty CIE1. Trong năm 2021:
 - + Tổng giá trị công nợ phải trả đầu kỳ: 9.928.507.346 đồng.
 - + Tổng giá trị công nợ phải trả cuối kỳ: 2.363.512.846 đồng.

3.3. Cơ cấu tổ chức hoạt động

- Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, về nhân sự Công ty đã thay đổi Tổng giám đốc Công ty vào 01/07/2019, một số cán bộ công nhân viên xin nghỉ việc.
- Bộ máy hoạt động của Công ty mẹ đã được tổ chức theo hướng tinh gọn, chi phí hoạt động đã được tiết giảm tối đa, phù hợp với điều kiện hoạt động hiện tại của Công ty mẹ.

3.4. Công tác cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn

Tổng giá trị đầu tư dài hạn của Công ty CIE tại thời điểm 31/12/2021 là 38,657 tỷ đồng vào 04 công ty con, 02 công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào 05 đơn vị khác. Cụ thể:

TT	Nội dung	Số cổ phần sở hữu (CP)	Giá trị đầu tư (VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ/VĐL
I	Đầu tư vào Công ty con		21.430.000.000	
1	Công ty CPXD và TBCN CIE1	3.240.000	16.200.000.000	54%
2	Công ty TNHH chế tạo máy và TBCN CIE2		2.700.000.000	54%
3	Công ty CP TM Kim Hoa	153.000	1.530.000.000	51%
4	Viện cơ điện tử MICIE		1.000.000.000	100%
II	Đầu tư vào Công ty liên kết		6.277.468.000	
1	Công ty CP 3B	350.000	3.500.000.000	28%
2	Công ty CP Cơ khí 1/5	268.700	2.777.468.000	43,23%
III	Đầu tư dài hạn khác		10.949.873.500	

1	Công ty TNHH TV và PT phần mềm		40.000.000	1,5%
2	Công ty CP CN Môi trường	37.500	375.000.000	15%
3	Công ty CP đầu tư và tư vấn XD IMI	1.250	12.500.000	5,3%
4	Công ty CP đầu tư và phát triển nhà CIE-CMC-SĐVĐ	487.000	4.870.000.000	9,74%
5	Công ty CP Viện máy và DCCN	267.885	5.652.373.500	4,12%
CỘNG (I+II+III)			38.657.341.500	

Trong nhiệm kỳ 2017 – 2022, Công ty không đầu tư thêm khoản đầu tư dài hạn. Năm 2021, Ban điều hành công ty cùng với thành viên HĐQT xây dựng phương án thoái vốn tại một số đơn vị trên cơ sở số liệu của Ban điều hành các đơn vị đó báo cáo. Cụ thể:

• **Công ty CP 3B:**

- Tổng giá trị đã đầu tư là 3.500.000.000 đồng tương ứng 28%VĐL của Công ty CP3B
- Tổng số cổ phần đã đầu tư: 350.000 CP
- Tổng số cổ phần dự kiến thoái: 350.000 CP

• **Công ty CP Cơ khí 1/5**

- Tổng giá trị đã đầu tư là 2.777.468.000 đồng tương ứng 43,23%VĐL của Công ty CPCK 1/5.
- Tổng số cổ phần đã đầu tư: 268.700 CP
- Tổng số cổ phần dự kiến thoái: 268.700 CP

• **Công ty CP Thương mại Kim Hoa**

- Tổng giá trị đã đầu tư là 1.530.000.000 đồng tương ứng 51%VĐL của Công ty CPTM Kim Hoa
- Tổng số cổ phần đã đầu tư: 153.000 CP
- Tổng số cổ phần dự kiến thoái: 153.000 CP

4. Một số hoạt động khác

- Hoàn thành báo cáo tài chính của Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tập đoàn các năm từ 2017 đến 2021 và được kiểm toán theo đúng quy định; ghi chép, lưu trữ sổ sách chứng từ kế toán rõ ràng đúng với các tiêu chuẩn chế độ kế toán.
- Tổ chức tốt các sự kiện như: ĐHĐCĐ thường niên hàng năm của Tập đoàn CIE, các dịp nghỉ lễ, Tết v.v....
- Phối hợp với các đơn vị thành viên trong Tập đoàn giải quyết các công việc còn tồn tại.

5. Kết luận đánh giá tình hình hoạt động SXKD của Công ty

Nhìn chung, các hoạt động SXKD của Công ty đã bám sát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, Công ty luôn cố gắng thực hiện. Năm 2021, doanh thu từ SXKD, doanh thu từ đầu tư tài chính và chỉ tiêu lợi nhuận đã vượt kế hoạch đề ra. Điều này khẳng định rằng chủ trương tinh gọn bộ máy, tiết kiệm chi phí đang được triển

khai thực hiện là hoàn toàn đúng đắn, cần tiếp tục duy trì trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- 2.1 Tiếp tục thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT.
- 2.2 Tập trung hoàn thành quyết toán giai đoạn đầu tư của Dự án Viet Duc Complex; sử dụng khai thác hiệu quả các tài sản hình thành từ Dự án trong giai đoạn sau đầu tư đi vào vận hành để có một nguồn thu ổn định và hiệu quả.
- 2.3 Tiếp tục tiết giảm chi phí; Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ và quyết toán các khoản công nợ còn tồn tại; Xây dựng các hướng kinh doanh mới trên cơ sở tự chủ về tài chính và các thế mạnh của CIE Group.
- 2.4 Cùng với HĐQT Công ty triển khai công tác cơ cấu lại các khoản đầu tư dài hạn của Tập đoàn.
- 2.5 Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2022

T	Chỉ tiêu	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
	Tổng doanh thu	4.000.000.000	
	Lợi nhuận sau thuế	1.500.000.000	
	Dự kiến trả cổ tức	5%	
	Tổng quỹ lương	600.000.000	

PHẦN IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán. Trong trường hợp doanh nghiệp có công ty con và công ty liên kết mà trong đó doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát và/hoặc chi phối, thì thuyết trình báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của doanh nghiệp mẹ trước hợp nhất cùng các thuyết minh tài chính đi kèm. Báo cáo tài chính sau hợp nhất và trước hợp nhất có thể trình bày riêng cho từng báo cáo hoặc trình bày gộp trên một mẫu, các chi tiêu được trình bày riêng cho trước hợp nhất và sau hợp nhất.

(Chi tiết xem file đã gửi)

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

PHẦN V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty

- Hội đồng quản trị Công ty.
- Ban kiểm soát.
- Bộ máy điều hành chia làm 2 thời điểm sau:
 - + Từ 01/01/2019 đến 31/7/2019: 01 Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc thường trực và 01 Kế toán trưởng.
 - + Từ 01/8/2019 đến hiện tại: 01 Quyền Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng

- 04 phòng ban chức năng: Phòng Kỹ thuật, Phòng Thị trường, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tổng hợp.
- 04 Công ty con, 01 tổ chức khoa học và công nghệ: Viện Cơ điện tử CIE (MICIE)

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

Ban điều hành của Công ty gồm 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc, 01 kế toán trưởng. Bộ máy điều hành của Công ty do HĐQT giới thiệu và bổ nhiệm.

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc hiện tại:

STT	Tên thành viên	Chức danh	Thời gian điều hành
1	Trương Hữu Chí	Tổng giám đốc	Từ 01/01/2019 – 31/7/2019
2	Tạ Đình Lân	Phó Tổng giám đốc	
3	Trương Minh Khôi	Phó Tổng giám đốc thường trực	Q. TGD từ 01/8/2019 đến hiện tại
4	Dương Thị Hà Bích	Kế toán trưởng	

Sơ yếu lý lịch của ông Trương Hữu Chí

1. Họ và tên: Trương Hữu Chí
2. Số thẻ căn cước: 001052002140 Cấp ngày 17/09/2015 tại Cục QL DL quốc gia về dân cư
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 20 tháng 09 năm 1952
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 7, ngõ 108 Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Tiến sỹ
9. Trình độ chuyên môn: Phó giáo sư, Tiến sỹ Cơ điện tử

Sơ yếu lý lịch của ông Tạ Đình Lân

1. Họ và tên: Tạ Đình Lân
2. Số thẻ căn cước: 033071001645 Cấp ngày 12/12/2016 tại Cục QL DL quốc gia về dân cư
3. Giới tính: Nam
4. Ngày tháng năm sinh: 06 tháng 7 năm 1971
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: P209 Nhà C3 TT Bộ Quốc phòng- Ngõ 558C Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

Sơ yếu lý lịch của ông Trương Minh Khôi

1. Họ và tên: Ths. Trương Minh Khôi
2. Căn cước công dân số: 001086009928; Cấp ngày: 12/07/2017 tại Cục ĐK QL cư trú và DLQG về dân cư.
3. Giới tính : Nam
4. Ngày tháng năm sinh : 23 tháng 8 năm 1986
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Dân tộc: Kinh
7. Địa chỉ thường trú: Số 7 Ngõ 108 Lò Đúc, Phường Đồng Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
8. Trình độ văn hoá: Đại học
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy, Thạc sỹ MBA (Trường Đại học tổng hợp Michigan, Hoa Kỳ).

Sơ yếu lý lịch của bà Dương Thị Hà Bích

1. Họ và tên: Dương Thị Hà Bích

2. Số chứng minh thư nhân dân: 011788774 Cấp ngày 04/5/2009 tại CA Hà Nội
 3. Giới tính : nữ
 4. Ngày tháng năm sinh: 16 tháng 09 năm 1975
 5. Quốc tịch: Việt Nam
 6. Dân tộc: Kinh
 7. Địa chỉ thường trú: Tổ 55, Tập thể Ban Tài Chính Quản trị TW, Phường Ngọc Khánh, Ba Đình , Hà Nội .
 8. Trình độ văn hoá: Đại học
 9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Giám đốc dựa trên hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

PHẦN VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY/ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị /Chủ tịch và Ban kiểm soát:

- **Thành viên và cơ cấu của HĐQT:**

Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên. cơ cấu hiện tại như sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Trương Hữu Chí	Ủy viên
3	Vũ Trọng Hiến	Ủy viên
4	Tạ Đình Lân	Ủy viên
5	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên

- **Hoạt động của HĐQT:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý công ty mẹ, có toàn quyền nhân danh Công ty mẹ để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty mẹ, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm.

Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- + Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty mẹ;
- + Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- + Quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải gửi kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của HĐQT về phát hành trái phiếu;
- + Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- + Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty mẹ;
- + Quyết định mua lại không quá 10% số cổ phần mỗi loại đã bán;
- + Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ;
- + Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản

được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty mẹ, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1, 3 Điều 52 của Điều lệ Công ty;

- + Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó;
- + Cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở Công ty khác; quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- + Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mẹ;
- + Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty mẹ, quyết định thành lập Công ty con, tổ chức khoa học và công nghệ, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- + Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ, triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến để ĐHĐCĐ thông qua quyết định;
- + Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
- + Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- + Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty mẹ;
- + Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định cụ thể theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của công ty mẹ. Nhiệm kỳ hiện tại của Ban kiểm soát là 05 năm

Ban kiểm soát có 3 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn với đa số phiếu tính theo số cổ phần bằng thể thức trực tiếp hoặc bỏ phiếu kín.

Ban kiểm soát bầu một người làm Trưởng ban kiểm soát.

Cơ cấu hiện tại của Ban kiểm soát như sau:

STT	Tên thành viên	Chức danh
1	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Trưởng ban
2	Đinh Thị Huyền Trang	Ủy viên
3	Bùi Toàn Thắng	Ủy viên

- Thù lao cho từng thành viên HĐQT/ Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:
 - + Chủ tịch Hội đồng Quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị: 4.500.000 đồng/tháng
 - + Trưởng Ban kiểm soát: 4.500.000 đồng/tháng
 - + Thành viên Ban kiểm soát: 2.200.000 đồng/tháng

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

STT	Tên thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp (%)
1	Lê Quốc Tuấn	Chủ tịch HĐQT	5,48
2	Trương Hữu Chí	Ủy viên	7,34
3	Vũ Trọng Hiến	Ủy viên	8,09
4	Tạ Đình Lân	Ủy viên	6,52
5	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên	5,19

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn Nhà nước

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty CP Kinh doanh Vật tư và Xây dựng	145 Đốc Ngừ, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	3,8

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn ($\geq 5\%$):

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Trương Hữu Chí	Số 7, ngõ108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	7,34
2	Vũ Trọng Hiến	Nhà Q9, ngõ 495/7 đường Nguyễn Trãi, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội	8,09
3	Lê Quốc Tuấn	29 Lê Duẩn, P. Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	5,48
4	Tạ Đình Lân	P209 Nhà C3 TT Bộ Quốc phòng, Ngõ 558C Nguyễn Văn Cừ, Gia Lâm, Hà Nội	6,52
5	Nguyễn Đức Minh	238 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội	5,19
6	Trương Minh Khôi	Số 7, ngõ108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5,0
7	Trương Đắc Duy	Số 7, ngõ108, phố Lò Đúc, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội	5,0

Hà Nội, ngày 01 tháng 5 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Quốc Tuấn

